

Số: /CTK-TTTTTK

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
tình hình hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh
tháng Mười một năm 2023

Hoạt động du lịch trên địa bàn toàn tỉnh tháng 11 năm 2023 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2022. Ngày 12/10/2023, UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND về việc tổ chức Festival Ninh Bình lần thứ II năm 2023 bao gồm nhiều hoạt động như: Chương trình di sản văn hóa Bắc Bộ, chương trình di sản văn hóa Trung Bộ và Nam Bộ, chương trình Vũ điệu đường phố - Street dance cùng với các hoạt động trọng tâm của Festival là các hoạt động hưởng ứng đặc sắc được tổ chức trong tháng 11/2023 như: Tổng kết, trao giải, khai mạc Triển lãm ảnh nghệ thuật Ninh Bình năm 2023; liên hoan hát Xẩm - Ninh Bình năm 2023; giải Cầu lông quốc tế “FELET Vietnam International Series 2023”; triển lãm “Không gian di sản văn hóa và Sản phẩm thủ công truyền thống”, chương trình giao lưu nghệ thuật “Sắc màu di sản”; “Không gian quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với hoạt động du lịch cấp vùng tại Ninh Bình”; trưng bày triển lãm thương mại - dịch vụ; giải chạy Việt dã Tràng An Marathon năm 2023.

Festival Ninh Bình lần thứ II năm 2023 là sự kiện văn hóa, du lịch có ý nghĩa quan trọng nhằm đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa, tôn vinh các di sản văn hóa và xúc tiến, quảng bá du lịch. Thông qua việc tổ chức Festival Ninh Bình 2023 góp phần quảng bá hình ảnh, di sản văn hóa, con người Ninh Bình đến các vùng, miền trong cả nước cũng như du khách quốc tế, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển du lịch đã đề ra.

Tình hình hoạt động của lĩnh vực du lịch trong tháng 11 ước đạt kết quả cụ thể như sau:

1. Hoạt động du lịch

Số lượt khách đến thăm quan tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh tháng 11 ước đạt trên 370 nghìn lượt khách, tăng 10,74% so với tháng cùng kỳ năm trước, số lượt khách nghỉ tại các cơ sở lưu trú ước đạt trên 136,4 nghìn lượt, tăng 40,4%; số ngày khách lưu trú ước đạt trên 185,7 nghìn ngày khách, tăng 38,92% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch tháng 11 ước đạt trên 498,4 tỷ đồng, tăng 50,4% so với tháng cùng kỳ năm trước, trong đó: Lĩnh vực lưu trú ước đạt trên 70 tỷ đồng, tăng 32,05%; lĩnh vực nhà hàng ước đạt trên 247,9 tỷ đồng, tăng 67,5%; lĩnh vực vận chuyển ước đạt trên 61,6 tỷ đồng, tăng 38,01%; vé tham quan ước đạt trên 28,3 tỷ đồng, tăng 58,65%; bán hàng hóa, quà lưu niệm ước đạt trên 36,8 tỷ đồng, tăng 30,42%; các dịch vụ khác doanh thu ước đạt trên 53,5 tỷ đồng, tăng 38,26%.

Cộng dồn 11 tháng năm 2023, số lượt khách đến thăm quan tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 6.241,8 nghìn lượt khách, gấp hơn 1,8 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Số lượt khách đến cơ sở lưu trú ước đạt trên 1.234,1 nghìn lượt, gấp hơn 1,6 lần; số ngày khách lưu trú ước đạt trên 1.705,2 nghìn ngày khách gấp hơn 1,5 lần, doanh thu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh cộng dồn 11 tháng năm 2023 ước đạt trên 6.037,2 tỷ đồng gấp hơn 2 lần, trong đó: Lĩnh vực lưu trú ước đạt trên 636,8 tỷ đồng gấp hơn 1,4 lần; lĩnh vực nhà hàng ước đạt trên 2.907,4 tỷ đồng, gấp 2,2 lần; lĩnh vực vận chuyển ước đạt trên 931,3 tỷ đồng, gấp hơn 2,4 lần; vé tham quan ước đạt trên 409,9 tỷ đồng, gấp hơn 2,2 lần; bán hàng hóa, quà lưu niệm ước đạt trên 508,3 tỷ đồng, gấp hơn 1,8 lần; các dịch vụ khác doanh thu ước đạt trên 643,2 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần.

(Biểu số liệu chi tiết đính kèm theo Báo cáo này)

2. Tình hình an ninh trật tự, vệ sinh, văn minh du lịch

Với mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong thời gian qua Sở Du lịch tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Bình thông qua các hội chợ, triển lãm, tổ chức các sự kiện lễ hội, giao lưu văn hóa, thể thao trên các kênh truyền hình trong nước và quốc tế nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu điểm đến đối với du lịch Ninh Bình.

Sở Du lịch tiếp tục tuyên truyền, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị quản lý khu, điểm du lịch thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, tập trung đầu tư tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị và chuẩn bị nhân lực phục vụ tốt khách du lịch, đồng thời tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương tập trung tăng cường quản lý và đổi mới công tác quản lý Nhà nước về du lịch, thực hiện tốt các quy định về ứng xử văn hóa, văn minh với du khách, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, góp phần thu hút đông đảo khách đến thăm quan./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Sở Du lịch;
- Phòng Thống kê Tổng hợp;
- Phòng Thống kê Kinh tế;
- Lưu: VT, TTTTK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thanh Tùng

BÁO CÁO
Khách du lịch và doanh thu du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
Chính thức tháng 10 và ước tính tháng 11 năm 2023

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2023			NĂM 2022		SO SÁNH (%)		
			Thực hiện tháng 10/2023	Ước TH tháng 11/2023	Cộng dồn 11 tháng	Thực hiện tháng 11	Cộng dồn 11 tháng	Tháng trước	Cùng kỳ năm trước	
									Tháng 11	11 tháng
A	B	C	1	2	3	5	7	8	9	11
I	Số lượt khách đến thăm quan tại các điểm, khu du lịch	Lượt	345.394	370.146	6.241.863	334.236	3.409.916	107,17	110,74	183,05
	+ Lượt khách trong nước	"	297.235	320.233	5.845.639	319.495	3.320.963	107,74	100,23	176,02
	+ Lượt khách quốc tế	"	48.159	49.913	396.224	14.741	88.953	103,64	338,60	445,43
	- Số khách đến thăm quan tại tỉnh Ninh Bình	Người	164.473	176.260	2.972.316	159.160	1.622.120	107,17	110,74	183,24
	+ Lượt khách trong nước	"	141.540	152.492	2.783.637	152.140	1.579.411	107,74	100,23	176,25
	+ Lượt khách quốc tế	"	22.933	23.768	188.679	7.020	42.709	103,64	338,60	441,78
II	Lượt khách nghỉ tại các cơ sở lưu trú	Lượt	127.713	136.416	1.234.164	97.165	765.919	106,81	140,40	161,14
	<i>Lượt khách trong ngày</i>	"	25.572	27.417	221.003	18.722	126.914	107,21	146,44	174,14
	+ Lượt khách trong nước	"	23.571	25.350	209.647	17.829	123.010	107,55	142,18	170,43
	+ Lượt khách quốc tế	"	2.001	2.067	11.356	893	3.904	103,30	231,47	290,88
	<i>Lượt khách lưu trú qua đêm</i>	"	102.141	108.999	1.013.161	78.443	639.005	106,71	138,95	158,55
	+ Lượt khách trong nước	"	82.129	88.328	882.984	73.231	608.161	107,55	120,62	145,19
	+ Lượt khách quốc tế	"	20.012	20.671	130.177	5.212	30.844	103,29	396,60	422,05
	<i>Ngày khách lưu trú</i>	Ngày	174.040	185.712	1.705.256	133.679	1.081.052	106,71	138,92	157,74
	+ Ngày khách trong nước	"	139.619	150.158	1.484.271	121.564	1.009.587	107,55	123,52	147,02
	+ Ngày khách quốc tế	"	34.421	35.554	220.985	12.115	71.465	103,29	293,47	309,22
III	Lượt khách không nghỉ, tại các cơ sở lưu trú	Lượt	36.760	39.844	1.738.152	61.995	856.201	108,39	64,27	203,01
	+ Lượt khách trong nước	"	35.840	38.814	1.691.006	61.080	848.240	108,30	63,55	199,35
	+ Lượt khách quốc tế	"	920	1.030	47.146	915	7.961	111,96	112,63	592,24

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2023			NĂM 2022		SO SÁNH (%)		
			Thực hiện tháng 10/2023	Ước TH tháng 11/2023	Cộng dồn 11 tháng	Thực hiện tháng 11	Cộng dồn 11 tháng	Tháng trước	Cùng kỳ năm trước	
									Tháng 11	11 tháng
A	B	C	1	2	3	5	7	8	9	11
IV	Doanh thu hoạt động du lịch	Tr.đồng	466.689	498.415	6.037.204	331.326	2.878.011	106,80	150,43	209,77
	+ Thu từ khách trong nước	"	375.719	404.346	5.355.412	291.637	2.646.725	107,62	138,65	202,34
	+ Thu từ khách quốc tế	"	90.970	94.069	681.792	39.689	231.286	103,41	237,02	294,78
	Chia ra:									
1	Doanh thu khách du lịch nghỉ tại các cơ sở lưu trú	"	371.835	392.425	3.278.586	236.800	1.559.676	105,54	165,72	210,21
	+ Thu từ khách trong nước	"	284.178	301.855	2.745.346	197.944	1.360.418	106,22	152,49	201,80
	+ Thu từ khách quốc tế	"	87.657	90.570	533.240	38.856	199.258	103,32	233,09	267,61
2	Doanh thu khách du lịch không nghỉ tại các cơ sở lưu trú	"	94.854	105.990	2.758.618	94.526	1.318.335	111,74	112,13	209,25
	+ Thu từ khách trong nước	"	91.541	102.492	2.610.066	93.693	1.286.307	111,96	109,39	202,91
	+ Thu từ khách quốc tế	"	3.313	3.499	148.552	833	32.028	105,61	419,80	463,81
	Doanh thu chia theo loại dịch vụ	"								
	+ Khách sạn	"	69.424	70.052	636.843	53.049	443.060	100,90	132,05	143,74
	+ Nhà hàng	"	231.862	247.906	2.907.449	148.005	1.288.347	106,92	167,50	225,67
	+ Vận chuyển	"	55.547	61.618	931.381	44.648	378.070	110,93	138,01	246,35
	+ Vé tham quan	"	26.077	28.363	409.936	18.580	179.515	108,77	152,65	228,36
	+ Bán hàng hóa, quà lưu niệm	"	33.711	36.893	508.392	28.288	269.425	109,44	130,42	188,70
	+ Các dịch vụ khác	"	50.068	53.583	643.203	38.756	319.594	107,02	138,26	201,26